

Số: 01/QĐ-MTTQ-UB

Cát Thành, ngày 11 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban, Ban Thường trực
Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Thành**

**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ CÁT THÀNH**

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 2015;

Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 204/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 24/6/2025 của
UBMTTQ Việt Nam tỉnh Ninh Bình về việc Thành lập UBMTTQ xã Cát
Thành, tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số: 14/QĐ-MTTQ-BTT, ngày 02/7/2025 của
UBMTTQ Việt Nam tỉnh Ninh Bình về việc công nhận Ủy viên Ủy ban và
các chức danh trong Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam xã Cát Thành,
tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết hội nghị lần thứ nhất, họp ngày 11/7/2025 của Ủy
ban MTTQ Việt Nam xã Cát Thành;

Xét đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy chế làm việc của Ủy
ban MTTQ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Cát Thành khoá
I, nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Ủy ban MTTQ, Ban Thường trực, Ban công tác Mặt trận, các
tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, Cơ quan Ủy ban
MTTQ Việt Nam xã Cát Thành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- UBND xã;
- UBMTTQ tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN MTTQ XÃ



Phạm Văn Bình

QUY CHẾ

Làm việc của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã Cát Thành
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-MTTQ-UB, ngày 11/7/2025
của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (gọi tắt là Ủy ban), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (gọi tắt là Ban Thường trực) được quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Ủy ban và Ban Thường trực thực hiện trên cơ sở Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

2. Ủy ban, Ban Thường trực hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động.

3. Ban Thường trực làm việc theo chế độ tập thể bàn bạc và quyết định theo đa số, có phân công cá nhân phụ trách.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM XÃ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban

Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có những nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Thảo luận về tình hình và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động trong thời gian qua; quyết định chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban trong thời gian tới.

2. Hiệp thương dân chủ cử bổ sung, thay thế hoặc cho thôi giữ các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

3. Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình;

4. Hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cùng cấp và tham gia công tác bầu cử theo quy định của pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân;

5. Ra lời kêu gọi Nhân dân địa phương hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự kiện quan trọng khi cần thiết;

6. Quyết định việc tổ chức Đại hội đại biểu cấp mình theo hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên trực tiếp;

7. Xem xét, quyết định hình thức kỷ luật thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình khi có vi phạm Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật.

8. Ra Nghị quyết thành lập, giải thể, hợp nhất Ban Công tác Mặt trận, công nhận Ban Thanh tra nhân dân; thảo luận và quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã do Ban Thường trực trình.

Điều 4. Hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã họp thường kỳ **sáu** tháng một lần, tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị bất thường khi cần thiết theo đề nghị của Ban Thường trực. Chủ tịch MTTQ xã trực tiếp chủ trì hội nghị, khi chủ tịch đi vắng thì ủy quyền Phó Chủ tịch chủ trì.

2. Nội dung chính Hội nghị thường kỳ Ủy ban MTTQ Việt Nam xã gồm:

- Sơ kết, tổng kết công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và đề ra chương trình phối hợp, thống nhất hành động 6 tháng cuối năm, năm sau.
- Thảo luận góp ý kiến vào văn bản dự thảo của Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách và pháp luật (nếu có).
- Xét, quyết định kết nạp, cho thôi làm thành viên.
- Xem xét, quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất Ban Công tác Mặt trận, công nhận Ban Thanh tra nhân dân.
- Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường trực trình.

3. Ban Thường trực gửi giấy triệu tập hội nghị và tài liệu của Hội nghị đến Ủy viên Ủy ban trước khi khai mạc Hội nghị chậm nhất là 03 ngày (**Bằng hình thức gửi trên nhóm Zalo riêng của UBMTTQ xã**)

4. Hội nghị cuối nhiệm kỳ được tổ chức theo kế hoạch, tiến độ của Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Tại Hội nghị này, ngoài những văn kiện do Ban Thường trực trình đề chuẩn bị báo cáo tại Đại hội, Ban Thường trực có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực đề trình Hội nghị.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam xã là thành viên tổ chức

1. Quyền của Ủy viên Ủy ban là thành viên tổ chức

- Thảo luận, chất vấn, đánh giá, kiến nghị về tổ chức và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.
- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì hiệp thương giữa các thành viên có liên quan, nhằm hướng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động Nhân dân theo sáng kiến của tổ chức mình.
- Giới thiệu người đề hiệp thương cử vào Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.
- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình.

- Tham gia các hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.
- Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

2. Trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban là thành viên tổ chức

- Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Quy chế phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; các chương trình phối hợp giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức thành viên với cơ quan Nhà nước cùng cấp có liên quan.

- Tập hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và kết quả thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động gửi Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Tuyên truyền, vận động thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân thực hiện Hiến pháp và pháp luật, thực hiện Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam.

- Vận động các thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình thực hiện đúng chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ những tổ chức, cá nhân chưa gia nhập Ủy ban MTTQ Việt Nam xã nhưng có tinh thần hưởng ứng, ủng hộ, thực hiện Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam.

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam xã là thành viên cá nhân

1. Quyền của Ủy viên Ủy ban là thành viên cá nhân

- Thảo luận, kiến nghị, chất vấn về tổ chức và hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Được mời tham gia thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã liên quan đến lĩnh vực công tác; đề xuất các nội dung về chương trình công tác và chính sách cho Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Thay mặt Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tham gia các hoạt động liên quan đến công tác Mặt trận khi được phân công.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

- Được cung cấp thông tin về hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Được Ủy ban MTTQ Việt Nam xã tạo điều kiện để hoàn thành trách nhiệm của mình trong MTTQ Việt Nam.

2. Trách nhiệm của Ủy viên Ủy ban là thành viên cá nhân

- Thực hiện Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ, Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban

MTTQ Việt Nam xã; báo cáo kết quả thực hiện trách nhiệm của thành viên với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã theo định kỳ hàng quý.

- Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

- Phát huy vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, động viên, đoàn kết Nhân dân ở nơi cư trú và trong lĩnh vực hoạt động, công tác để thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chủ trì và phát động.

- Tham gia các hoạt động khi được mời và góp ý các văn bản khi được yêu cầu.

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, nếu vắng cần thông tin trực tiếp với Ban Thường trực.

- Trong hội nghị, có trách nhiệm tham gia thảo luận, phản ánh các vấn đề mà dư luận xã hội và Nhân dân đang quan tâm, đề xuất những giải pháp và biểu quyết thông qua những nội dung thuộc chương trình hội nghị.

- Tham gia các hoạt động của Mặt trận nơi cư trú để hướng dẫn, giúp đỡ, tìm hiểu, nắm bắt tình hình Nhân dân và công tác Mặt trận ở khu dân cư.

- gương mẫu chấp hành và tuyên truyền vận động Nhân dân nơi mình công tác và nơi cư trú chấp hành những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chương trình phối hợp, thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

- Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân nơi cư trú và lĩnh vực công tác đối với Đảng, Nhà nước và Mặt trận để phản ánh với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG TRỰC, CHỦ TỊCH, CÁC PHÓ CHỦ TỊCH VÀ ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam là cơ quan đại diện của Ủy ban giữa hai kỳ họp, gồm có 01 Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội nông dân), trong đó có 01 Phó Chủ tịch Thường trực kiêm nhiệm. Nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ MTTQ Việt Nam, cụ thể như sau:

1. Tổ chức việc chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các kỳ họp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động hằng năm, sáu tháng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp mình và các chủ trương công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp trên; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

3. Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;

4. Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước ở địa phương;

5. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân; các nhiệm vụ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng và củng cố chính quyền; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương;

6. Quyết định công nhận Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng;

7. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan nhà nước và các tổ chức thành viên cấp xã;

8. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản theo thẩm quyền;

9. Xét, quyết định khen thưởng, đề nghị kỷ luật.

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Thường trực

1. Ban Thường trực họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào ngày thứ sáu của tuần cuối cùng trong tháng và họp bất thường khi cần thiết, có thể mời các cán bộ, công chức của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã dự họp.

2. Ban Thường trực tổ chức họp giao ban với Ban Công tác Mặt trận khu dân cư 03 tháng một lần để đánh giá công tác triển khai nhiệm vụ ở địa phương. Hàng năm hoặc đột xuất kiểm tra toàn diện hoặc chuyên đề đối với việc triển khai thực hiện công tác Mặt trận của Ban Công tác Mặt trận khu dân cư.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch

Chủ tịch là người đại diện cao nhất của Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, chịu trách nhiệm trước UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của MTTQ xã, có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo chuẩn bị các nội dung và chủ trì các hội nghị của Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam xã. Khi Chủ tịch vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực chủ trì các hội nghị của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

2. Chỉ đạo nghiên cứu, quán triệt, đôn đốc việc vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào công tác Mặt trận.

3. Giữ mối quan hệ của Ủy ban MTTQ Việt Nam với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương.

4. Phụ trách chung các hoạt động của Ủy ban và cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, trực tiếp phụ trách công tác Văn phòng, công tác tổ chức, cán bộ, là chủ tài khoản và Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, kỷ luật của cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

5. Ký ban hành các văn bản: Nghị quyết, Quyết định của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các văn bản quan trọng khác gửi Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Quyết định về công tác tổ chức, cán bộ và khen thưởng, kỷ luật của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất, kiến nghị những nội dung công tác trong và ngoài lĩnh vực mình phụ trách.

2. Lãnh đạo thực hiện hiệu quả lĩnh vực mình phụ trách (tổ chức chính trị - xã hội) và nhiệm vụ được Chủ tịch phân công. Thay mặt Chủ tịch giải quyết các công việc được Chủ tịch phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Thường trực về lĩnh vực được phân công. Giúp Chủ tịch điều hành công việc hàng ngày của cơ quan.

3. Thay mặt Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã ký các văn bản khác thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn do mình phụ trách và báo cáo với Ban Thường trực.

4. Phụ trách, theo dõi, hướng dẫn hoạt động các Ban Công tác Mặt trận khu dân cư theo sự phân công của Ban Thường trực.

5. Các Phó Chủ tịch giữ mối liên hệ công tác chặt chẽ, phối hợp với nhau để giải quyết công việc, tạo sự thống nhất cao trong hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực.

6. Quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức Hội, Đoàn mà mình phụ trách trước Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực và tổ chức Hội, Đoàn cấp trên.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN, BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ

Điều 11. Mối quan hệ công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ với Đảng ủy, các cơ quan tham mưu của Đảng ủy được thực hiện theo các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng có liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ với Thường trực Hội đồng Nhân dân, lãnh đạo Ủy ban Nhân dân xã thực hiện theo Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Quy chế phối hợp công tác và các văn bản liên tịch với các cơ quan, ngành liên quan.

3. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ với các tổ chức thành viên thực hiện theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Quy chế phối hợp giữa các tổ chức thành viên.

4. Quan hệ giữa Ủy ban MTTQ với Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra.

5. Quan hệ giữa các Ủy viên Ủy ban là hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động để cùng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... trên địa bàn xã và chương trình công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Điều 12. Mối quan hệ công tác của Ban Thường trực

1. Quan hệ giữa Ban Thường trực với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn nội dung công tác; đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

2. Quan hệ giữa Ban Thường trực với Đảng ủy: Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Thường xuyên báo cáo, phản ánh và bám sát sự chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy để triển khai và tổ chức thực hiện trong hệ thống MTTQ xã.

3. Quan hệ giữa Ban Thường trực với Thường trực HĐND xã và lãnh đạo UBND xã là quan hệ phối hợp để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy chế phối hợp công tác được ký kết giữa Ban Thường trực với Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND xã và các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

4. Quan hệ giữa Ban Thường trực với Ban Thường vụ các tổ chức thành viên là quan hệ phối hợp để triển khai Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban trong lĩnh vực có liên quan theo Điều lệ MTTQ Việt Nam, đồng thời giữ tính độc lập theo Điều lệ của các tổ chức thành viên.

5. Quan hệ giữa Ban Thường trực với Ban công tác Mặt trận các khu dân cư là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả việc tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban công tác Mặt trận khu dân cư trên địa bàn trong thực hiện các chương trình công tác của Ban Thường trực, của Ủy ban MTTQ. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

6. Quan hệ giữa Ban Thường trực với các vị Ủy viên Ủy ban là quan hệ bình đẳng, phối hợp trao đổi thông tin hàng tháng, quý, sáu tháng, một năm để xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ xã.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Các Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức thành viên Ủy ban MTTQ Việt Nam, các cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã kiểm điểm đánh giá việc thực hiện Quy chế để rút kinh nghiệm.

3. Việc sửa đổi, bổ sung quy chế do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị hoặc đề xuất của ít nhất 1/3 tổng số Ủy viên Ủy ban MTTQ xã và phải được quá nửa số thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã dự Hội nghị tán thành.

4. Cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã có trách nhiệm theo dõi giúp Ủy ban và Ban Thường trực kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả về việc thực hiện Quy chế này./.